

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Công văn số 422/ UBND-KTTH ngày 10/5/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phối hợp báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025.

UBND xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia các cấp và công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện 03 chương trình.

+ UBND xã đã thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021 – 2025¹, với 26 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm phó ban.

+ Ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý²;

+ Thành lập 06 Ban phát triển thôn của 06 thôn trên toàn xã³.

¹ Quyết định số 45 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Thành lập Ban quản lý các các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021 – 2025;

² Quyết định số 46 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025.

³ Quyết định số 47 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Một; Quyết định số 48 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hai; Quyết định số 49 /QĐ-UBND, ngày 05

2. Công tác truyền thông, thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia

UBND xã phối hợp Ủy ban Mặt trận và các Hội đoàn thể xã thường xuyên trao đổi và hợp tác trong quá trình tuyên truyền(kể cả trong tuyên truyền các chủ trương, chính sách cũng như truyền truyền, vận động bà con nhân dân trong việc góp tiền, công, hiến đất xây dựng các công trình, phát triển sản xuất...), nhờ đó, đã từng bước góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển thường xuyên. UBND xã phân công các thành viên đứng cánh từng thôn để kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện⁴. Ban phát triển thôn và Ban giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện các công trình(mô hình).

Ngoài ra, HĐND, UBMTTQVN xã thực hiện việc giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới⁵.

II. CÔNG TÁC HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

- Năm 2022: 5.514 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN: 2.358 triệu đồng;

+ Vốn Chương trình giảm nghèo: 413 triệu đồng;

+ Vốn Chương trình MTQG XD NTM: 2.743 triệu đồng.

- 6 tháng đầu năm 2023: 2.163 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN: 1.495 triệu đồng;

+ Vốn Chương trình MTQG XD NTM: 668 triệu đồng;

tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Ba; Quyết định số 50 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Xuyên; Quyết định số 51 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Liet; Quyết định số 52 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Bôi

⁴ Đối với vốn sản xuất, kiểm tra hàng quý, đối xây dựng cơ sở hạ tầng kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện;

⁵ Bình quân hàng năm có từ 1-3 cuộc Giám sát của HĐND xã.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021, NĂM 2022, 06 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

- Nước sinh hoạt phân tán: UBND xã đã lập danh sách 69 hộ hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán gửi Phòng NN&PTNT(Phòng NN&PTNT chủ đầu tư).

- Nước sinh hoạt tập trung: Xây dựng công trình nước sạch thôn Hà Bôi(Ban quản lý dự án huyện chủ đầu tư).

1.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:

- UBND xã không phân vốn thực hiện.

1.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Kinh phí phân bổ: 425 triệu đồng(Ngân sách Trung ương 370 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 37 triệu đồng, ngân sách huyện: 18 triệu đồng).

+ UBND xã đang triển khai thực hiện.

1.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

1.4.1. Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Về vốn đầu tư:

+ Tổng vốn: 1.158 triệu đồng(phân vốn năm 2022: 740 triệu đồng).

+ UBND xã đã tiến khai thực hiện 03 công trình⁶ (do xã làm chủ đầu tư). Hiện các công trình đã hoàn thành 100% khối lượng.

+ Đến nay đã giải ngân: 740 triệu đồng(đạt 100 % kế hoạch vốn giao năm 2022).

- Vốn sự nghiệp

+ Tổng kinh phí phân bổ: 150,7 triệu đồng(Ngân sách Trung ương 131 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 13,2 triệu đồng, ngân sách huyện: 6,5 triệu đồng),

+ UBND xã đang triển khai thực hiện.

1.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- UBND xã không phân vốn.

1.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Thực hiện công trình: Cải tạo nhà văn hóa thôn 3 xã Long Hiệp

+ Tổng kinh phí: 185 triệu đồng(phân bổ vốn năm 2022: 177 triệu đồng)

+ Đến nay đã giải ngân: 177 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch vốn giao vốn giao năm 2022).

1.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:

- UBND xã không phân vốn.

1.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- UBND xã không phân vốn.

1.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:

⁶ Bê tông tuyến đường vào khu sản xuất Gò Cà Nóc, chiều dài 130,0m, kinh phí: 379.000.000,0 đồng; Đường từ nhà ông Biêu đến nhà ông Húy, chiều dài 199,0 m, kinh phí: 284.000.000,0 đồng; Đường Tập đoàn 10 đến Tập đoàn 9, Hà Bôi, chiều dài 363,0 m, kinh phí: 495.000.000,0 đồng.

- Tổng kinh phí phân bổ: 220,5 triệu đồng(Ngân sách Trung ương 192 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 19 triệu đồng, ngân sách huyện: 9,5 triệu đồng),

- UBND xã đang triển khai thực hiện.

b. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng kinh phí phân bổ: 11,5 triệu đồng(Ngân sách Trung ương 10 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 01 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,5 triệu đồng),

- + Đến nay đã giải ngân: 11,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

1.10. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- UBND xã không phân vốn.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

a. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

- Không thực hiện.

b. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long, Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương; Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, Nguồn vốn: Đối ứng ngân sách tỉnh; Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, Nguồn vốn: Đối ứng ngân sách huyện,

- Tổng kinh phí phân bổ: 383,7 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách trung ương: 334 triệu đồng;

- + Ngân sách địa phương: 49,7 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 33 triệu đồng, ngân sách huyện: 16,7 triệu đồng)

- Số mô hình: 01 mô hình(Mô hình: Nuôi heo ky).

- Số người thụ hưởng: Dự kiến 30 người(hiện UBND xã đang triển khai, nên đối tượng thụ hưởng chưa cụ thể được).

- Kết quả giải ngân: chưa giải ngân (Vốn chuyển nguồn sang năm 2023).

c. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Không phân bổ vốn.

d. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Không phân bổ vốn.

đ. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

- Không phân bổ vốn.

e. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**g. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

* Tổng kinh phí phân bổ: 20,9 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 18 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 2,9 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 2 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,9 triệu đồng)

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo: Chưa thực hiện.

+ Kết quả giải ngân: chưa giải ngân(Vốn chuyển nguồn sang năm 2023).

c. Tiểu dự án 2(của Dự án 7): Giám sát, đánh giá

- Tổng kinh phí phân bổ: 8,35 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 7 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 1,35 triệu đồng(Ngân sách tỉnh: 1 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,35 triệu đồng)

+ Hoạt động kiểm tra: Chưa thực hiện.

- Kết quả giải ngân: chưa giải ngân(Vốn chuyển nguồn sang năm 2023).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

a. Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

Đô án Quy hoạch đã được phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy chế quản lý Quy hoạch đã được phê duyệt.

b. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- **Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Đến năm 2025:**

+ Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã được bê tông hóa hoặc nhựa hóa 7,5 km (bê tông hóa 5,5 km, nhựa hóa: 02 km) trên tổng số 7,5 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản: Đã cứng hóa 1,9 km, trên tổng số 1,9 km được quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm: Đã cứng hóa 07 tuyến, chiều dài 2,95 km, đạt tỷ lệ: 96,72%(trong đó: bê tông hóa 6 tuyến, chiều dài 2,75 km, tỷ lệ: 90,16%). Tất cả các tuyến đường ngõ xóm đi lại thuận tiện quanh năm(Tỷ lệ đường sạch, không lầy lội 100%).

- Đường trục chính nội đồng: Đã cứng hóa 24 tuyến, chiều dài 12,21 km, đạt tỷ lệ 81,82%(trong đó: bê tông hóa 6 tuyến, chiều dài 2,53 km, đạt tỷ lệ: 16,97%). Tất cả các tuyến đường trục chính nội đồng đi lại thuận tiện quanh năm(Tỷ lệ đường sạch, không lầy lội 100%);

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:

+ Tỷ lệ diện đất sản xuất nông nghiệp cần được tưới chủ động: 81,94 %.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động: 100%.

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản của xã được cấp, thoát nước chủ động là 0,61 ha, đạt 100%,

- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III: 61,57%.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Đến năm 2025

+ Hệ thống điện trên đại bàn đã đạt chuẩn, hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là: 1.262/1.269 hộ, đạt 99,44%.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025

+ Tỷ lệ trường học các cấp Mầm non, tiểu học, THCS trên đại bàn xã đã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

- Nội dung 05: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Đến năm 2025:

+ Nhà văn hóa (*Hội trường đa năng*) của xã có diện tích quy hoạch 678m², diện tích xây dựng 198,2 m², 200 chỗ ngồi, có đủ các phòng chức năng đảm bảo tổ chức các hội nghị, hội thi và các sự kiện phục vụ nhiệm vụ của địa phương...

+ Xã không có khu thể thao, nhưng các khu thể thao và sân vận động của huyện, đóng trên địa bàn xã nên đảm bảo các hoạt động thể dục, thể thao của địa phương...

+ Điểm vui chơi, giải trí và khu thể thao cho trẻ em được sinh hoạt tại nhà văn hóa thiếu nhi của huyện đóng trên địa bàn xã.

+ Điểm vui chơi, giải trí và khu thể thao cho người cao tuổi được sinh hoạt tại nhà văn hóa và khu thể thao các thôn trên địa bàn xã, được trang bị các thiết bị phù hợp với tình hình điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo không gian thoáng mát, sạch sẽ, thu hút mọi người đến tham gia sinh hoạt vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, thể thao.

+ Xã có 06/6 thôn có nhà văn hoá và khu thể thao xây mới đạt chuẩn. Các nhà văn hoá và khu thể thao thôn đảm bảo sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại. Đến năm 2025:

+ Chợ đã được xây dựng: Kiến trúc, kết cấu: Nhà đình (Nhà cấp III, 1 tầng), tổng diện tích 590 m²; Nhà lều (2 nhà), nhà cấp III, 1 tầng, tổng diện tích 2 x 108 = 216 m²; Nhà Kiốt (2 nhà), nhà cấp 4, 1 tầng, tổng diện tích 496 m²; Đài Nước; Mương thoát nước, kè chắn; Tường rào; Điện chiếu sáng; Cấp thoát nước; Có Ban quản lý chợ; Có nội quy chợ;

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025: Có ít nhất 60% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; có 25% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao:

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Đến năm 2025:

+ Đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho trạm y tế xã đạt chuẩn.

- Nội dung 09: tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính

+ Bưu điện huyện(trên địa bàn xã) hoạt động 10,5 giờ/ngày có các dịch vụ: điện thoại, chuyển thư, nhận đặt mua, vận chuyển, phân phối “báo chí in”, cho phép khách hàng nộp, chuyển tiền phí bảo hiểm...

+ Xã có điểm dịch vụ viễn thông, Internet, tất cả các thôn trên địa bàn xã đã được phủ sóng thông tin di động 100% và dịch vụ truy nhập Internet toàn xã.

+ Hệ thống Đài truyền thanh xã có 10 cụm loa và hiện đang có kế hoạch nâng cấp đài truyền thanh xã.

+ Xã đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định. Đến năm 2025

+ Trên địa bàn xã có 02 công trình nước sạch tập trung đã được xây dựng(năm 2022 có 01 công trình đang sửa chữa, nâng cấp)

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Đến năm 2025.

+ Trên địa bàn xã có 02 Nghĩa trang nhân dân xây dựng(01 cái đã hoàn thành đưa vào sử dụng và 01 cái đang xây dựng) theo quy hoạch chung của xã;

+ Việc mai táng phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường theo quy định;

+ Đã xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang lâu dài, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, tập quán của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c. Nội dung thành phần số 03: Triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ

trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội

+ Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. UBND xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025.

+ Cây chè địa phương: đến năm 2022 tổng diện tích chè trên địa bàn xã 70 ha, tăng 28,86 ha so với năm 2015; diện tích cây keo lai cây mô khoảng 30 ha;

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại trong những năm gần đây có xu hướng tăng lên, đến cuối năm 2022, trên địa bàn xã có 07 trang trại⁷, 02 gia trại⁸ chăn nuôi.

+ Đàn trâu có 1.092 con, đàn bò có 217 con, đàn lợn có 1.570 con, đàn gia cầm có 12.250 con.

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

+ Trên địa bàn xã có 830 ha cây keo, 70 ha cây chè.

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.

+ Trên địa bàn xã có 01 sản phẩm (Chè Minh Long) được chọn là sản OCOP

⁷ Quy mô nhỏ, từ 1,5 ha đến 3 ha/trang trại

⁸ Quy mô nhỏ, từ 200 đến 800 con heo/gia trại/năm

và đã được đánh giá sản phẩm tiềm năng đạt 3 sao, chủ thể sản phẩm là Hợp tác xã trên địa bàn xã(Hợp tác xã dịch vụ nông – lâm nghiệp Thành Tiến).

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất

- Trên địa bàn xã đã thành lập 02 Hợp tác xã(Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hải Hào; Hợp tác xã dịch vụ nông lâm nghiệp Thành Tiến) hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: UBND xã đã liên kết với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đoàn kết, thực hiện 02 dự án⁹ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Chưa thực hiện

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025

+ Chưa thực hiện

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025

+ Chưa thực hiện

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

- Đã lập danh sách đưa đi tập huấn, bồi dưỡng 15 lớp, với 158 lượt người(do tỉnh, huyện mở lớp), trong đó:

+ Tập huấn: 120 lượt người, trong đó: Cán bộ, công chức xã: 45 lượt người; 75 lượt người là Thành viên Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng, người già uy tín, người sản xuất giỏi, thành viên hợp tác xã...

+ Bồi dưỡng: 38 lượt người, gồm: Cán bộ, công chức, Thành viên HĐND xã, thành viên Ban phát triển thôn.

⁹ Dự án: “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Trâu, bò lấy thịt” và “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây chuỗi móc cây mô”

d. Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo

e. Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn:

+ Quy mô các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Trên địa bàn có trường mẫu giáo, tiểu học, Trung học cơ sở đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

+ Trạm y tế xã đã xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân và đạt chuẩn theo quy định;

+ Thường xuyên triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu y tế về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân như chương trình: Công tác tiêm chủng mở rộng; Phòng chống sốt rét; Chương trình CDD (*Phòng chống tiêu chảy ở trẻ em*); Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em – KHHGD; Chương trình phòng chống lao; Chương trình ATTP,

g. Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

+ Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được chú trọng, người dân có ý thức bảo vệ sức khỏe, nhiều hộ gia đình có chiều hướng tham gia rèn luyện sức khỏe tập thể dục, thể thao thường xuyên.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch Đại hội TDTT. Tổ chức luyện tập, chọn đội tuyển tham gia đại hội thể dục, thể thao cấp huyện đạt 100% các môn thi đấu. Kết quả có nhiều môn đạt Huy chương vàng như: Môn bóng đá, bóng chuyền Nam, Nữ, kéo co, đẩy gậygiành về giải Nhất toàn đoàn.

+ Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ngày càng phát triển sâu rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được nâng cao. Đến nay có 83,71% hộ gia đình văn hóa(1.018/1.216 hộ), 100 % cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, thôn Văn hóa 06/06 thôn. Hương ước, quy ước nông thôn đã xây dựng kế hoạch, quy ước triển khai đến cho toàn dân.

h. Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

+ Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện; tập huấn kiến thức về môi trường gắn với việc xây dựng nông thôn mới. Hiện có 6/6 thôn có xe thu gom rác thải và đổ nơi quy định, số hộ sử dụng hầm bioga được tăng lên, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%, tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 65%.

i. Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

+ Đến nay có 19/19 cán bộ, công chức đạt chuẩn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn được quan tâm.

+ Cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực, UBND xã đã củng cố cơ sở vật chất phòng tiếp công dân, số thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, việc giải quyết cơ bản đảm bảo có chất lượng, kịp thời và đúng luật. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từng bước đi vào nền nếp theo hướng công khai, minh bạch, rõ ràng, rút ngắn thời gian, đơn giản hóa nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức và nhân dân trên toàn xã.

+ Đã từng bước thực hiện các điều kiện thiết yếu bảo đảm để người dân tiếp cận với pháp luật. Tổ chức tuyên truyền pháp luật tại các thôn trên địa bàn xã, đồng thời niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật.

k. Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

l. Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Xây dựng lực lượng dân quân “ vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

- Xã đạt chuẩn về an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không xảy ra trọng án, tội phạm về tệ nạn xã hội(ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

m. Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM

Công tác kiểm tra, giám sát được triển thường xuyên. UBND xã phân công các thành viên đứng cánh từng thôn để kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, Ban phát triển thôn và Ban giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện các công trình(mô hình).

* Đến cuối năm 2022, có 19/19 tiêu chí NTM đạt chuẩn.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Kết quả đạt được:

- Cơ sở hạ tầng từng bước được kiên cố hóa, nhất là giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học tiếp tục đầu tư xây dựng.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng Thương mại - Dịch vụ,

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

- Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM từng bước được cán bộ và nhân dân đồng tình hưởng ứng, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với Chương trình xây dựng NTM.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

*** Hạn chế, tồn tại:**

- Huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu vốn là rất lớn, trong khi đó, nguồn vốn phân bổ của nhà nước còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ doanh nghiệp và các nguồn khác không đáng kể.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp.

*** Nguyên nhân:**

- Địa hình phức tạp, độ dốc lớn, diện tích đất sản xuất manh mún, luôn bị sa bồi, thủy phá, điểm xuất phát xây dựng NTM của xã thấp.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng “trông chờ, ỷ lại” vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức.

3. Bài học kinh nghiệm

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa của Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo ra sự đột phá, khuyến khích phát triển trên diện rộng, sản xuất hàng hoá tập trung và có sự liên kết giữa người dân với các tổ chức, doanh nghiệp trong sản xuất;

- Công khai, dân chủ, trao quyền tự chủ tối đa cho người dân để người dân thực sự là chủ thể chính trong quá trình thực hiện. Khơi dậy, phát triển nguồn lực trong nhân dân;

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của xã; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 – 2025.

1. Mục tiêu

- Giá trị sản xuất giai đoạn 2023-2025 tăng bình quân từ 7,5-8%/ năm, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 là 50 triệu/người/năm.
- Đến năm 2025, có 01 thôn đạt tiêu chí thôn kiểu mẫu;
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 98%;
- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đầu tư theo chiều sâu cho phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh cao;
- Xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế;
- Thực hiện các chương trình y tế, vệ sinh môi trường quốc gia hàng năm đúng chỉ tiêu được giao;
- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương luôn được giữ vững.

2. Giải pháp để thực hiện

- Kiện toàn các Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển thôn để phù hợp và thuận lợi cho việc triển khai thực hiện;
- Tiếp tục tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên toàn xã hiểu về chủ trương, chính sách về thực hiện xây dựng nông thôn mới;
- Phát huy dân chủ cơ sở, thực sự trao quyền tự chủ cho cộng đồng dân cư, khuyến khích người nông dân nỗ lực vươn lên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nông dân để chủ động giải quyết kịp thời; phát huy vai trò chủ thể của nông dân;

- Huy động xã hội hóa các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhất là chế biến nông, lâm sản và liên kết với nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm;

- Quan tâm đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, những công trình trực tiếp phục vụ sản xuất và phục vụ sinh hoạt thiết yếu; sử dụng và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như hợp tác xã, kinh tế trang trại...

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Long Hiệp./.

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- UBND huyện(Phòng NN&PTNT);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Xuân